TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:* Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị H**, sinh năm 1989
Địa chỉ: B14 P8 phường V, thành phố N1, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: B12 phòng 216, khu nhà ở xã hội Idico, kp M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Anh T**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: B14 P8 phường V, thành phố N1, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: B12 phòng 216, khu nhà ở xã hội Idico, kp M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày*:

Chị và anh Nguyễn Anh T cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N1, tỉnh Nam Định năm 2012 (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 25/10/2012). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập chị. Chị đã cho anh T cơ hội để sửa đổi nhưng anh T không thay đổi mà tình trạng ngày càng trầm trọng

hơn. Nay Chị xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Trường hợp Tòa án không chấp nhận cho ly hôn thì chị cũng không thể quay về sinh sống với anh T được nữa.

Con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 08/6/2013. Ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm công nhân thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

chị H xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn anh Nguyễn Anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 08/6/2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập chị H. Nay chị H xin ly hôn, xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đương sự khai tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung không có. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn T Anh, theo biên bản xác minh tại Công an thị trấn H1 ngày 06/02/2023 thì hiện anh T đang sinh sống tại thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Ngô Thị H, bị đơn là anh Nguyễn Anh T.

Nguyên đơn chị Ngô Thị H vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về hôn nhân: chị H và anh T trên cơ sở thương yêu nhau, tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N1, tỉnh Nam Định năm 2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H nộp đơn xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời anh T tham gia phiên hòa giải để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến tham gia phiên hòa giải, từ đó cho thấy anh T không có thiện chí đoàn tụ. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T do UBND thị trấn H1 cung cấp giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được do chị H và anh T không trình báo với địa phương mà nộp đơn trực tiếp đến Tòa án để giải quyết. Theo lời khai của chị H thì giữa chị H và anh T có xảy ra mẫu thuẫn nên vợ chồng đã tự sống ly thân, không có bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên việc chị H xin ly hôn là chính đáng và có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: chị H khai có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 08/6/2013. Tại Tòa, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Kể từ lúc vợ chồng sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời cháu Dương cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục được sống cùng mẹ nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung Hội đồng xét xử xử giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị H.

Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 08/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008328 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. chị H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Hữu Chí